

STT	Tên tiêu chí	Nội dung yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chí
1	Bảng chào giá	Bản cứng có đóng dấu, ký tên của đại diện hợp pháp
2	Phần thông tin chung	
2.1	Giới thiệu chung về công ty	
2.2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Nhà thầu cung cấp bản sao y tài liệu chứng minh đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp với công việc đăng ký tham gia.
2.3	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức	Nhà thầu cung cấp bản sao tài liệu chứng minh Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức (nếu có).
2.4	Đăng ký tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Nhà thầu in bản thông tin tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
3	Hồ sơ năng lực tài chính	
3.1	Nghĩa vụ kê khai, nộp thuế	Nhà thầu cung cấp bản sao tài liệu chứng minh đã thực hiện kê khai, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm thực hiện gói thầu.
3.2	Báo cáo tài chính năm	Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính trong 3 năm gần nhất (2022-2024)
4	Hồ sơ năng lực kinh nghiệm	
4.1	Kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng có tính chất tương tự	Có tối thiểu 1 hợp đồng đã hoàn thành trong 03 năm gần nhất (2022-2024) có quy mô, tính chất tương tự với gói thầu đăng ký tham gia (nhà thầu cung cấp hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý).
4.2	Nhân sự thực hiện gói thầu	Nhà thầu cung cấp bản sao bằng cấp và chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành của các nhân sự tham gia; Có tối thiểu 02 nhân sự đáp ứng yêu cầu của gói thầu.
4.3	Chi phí thực hiện	Nhà thầu đề xuất chi phí thực hiện.

IV. Hướng dẫn đánh giá hồ sơ năng lực

Mục 1: Tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ năng lực

1. Có Bảng chào giá hợp lệ

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế: Nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất.

3. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

4. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ;

5. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập (nếu có);

Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu: Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 03 năm gần đây. Chứng minh bằng:

- Hợp đồng tương tự

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành

- Biên bản thanh thanh lý

- Hóa đơn GTGT (Nếu chưa thanh lý)

2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

3. Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu: Nhà thầu chứng minh bố trí nhân sự thực hiện gói thầu

Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Ưu tiên tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu.

1
Mục 3